

Bản án số: 09/2019/HNGĐ-ST
Ngày 24-10-2019
V/v Xin ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIA, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Khởi.

- Các Hội thẩm: Ông Dương Công Trang, ông Đặng Văn Đoán.

- Thư ký phiên tòa: Ông Triệu Đức Long, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Lý, Kiểm sát viên.

Ngày 24/10/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Gia xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 65/2019/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2019 về việc xin ly hôn, nuôi con chung theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/QĐXXST- HNGĐ, ngày 09 tháng 10 năm 2019 Giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Vi Thị K, sinh năm 1997. Địa chỉ: Thôn N, xã Y, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Lâm Văn C, sinh năm 1995. Địa chỉ: Thôn N, xã Y, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

NHẬN THẤY:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai trong quá trình tham gia tố tụng chị Vi Thị K trình bày: Chị và anh Lâm Văn C tìm hiểu và kết hôn năm 2016. Quá trình sống chung vợ chồng ban đầu hạnh phúc. Năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn vợ chồng, do anh Lâm Văn C không tu trí làm ăn, thường xuyên tham gia vào cờ bạc. Thấy không còn tình cảm vợ chồng không thể tiếp tục duy trì cuộc sống chung vợ chồng nữa. Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lâm Văn C. Về con chung: Vợ chồng chị có 01 người con chung là Lâm Đình Tiến Đ, sinh ngày 31/3/2016, hiện nay đang do anh Lâm Văn C nuôi dưỡng, sau ly hôn chị đề cho anh Lâm Văn C trực tiếp nuôi con đến tuổi trưởng thành và không chị không đóng góp cấp dưỡng. Về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng: Không có. Tài sản riêng của chị hiện nay anh Lâm Văn C đang giữ là 01 xe mô tô nhãn

hiệu DAEMACO, biển kiểm soát 12K9-3723 và 01 chiếc máy cày, sau ly hôn chị yêu cầu lấy lại tài sản trên.

Tại bản tự khai và quá trình tham gia tố tụng anh Lâm Văn C trình bày: Anh và chị Vi Thị K tìm hiểu và kết hôn, đến năm 2018 chị K đi làm thuê, nay chị K yêu cầu ly hôn, chị phải trả lại các vật phẩm thì mới đồng ý ly hôn. Về con chung anh yêu cầu chị K cấp dưỡng nuôi con 600.000đồng/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi, nhưng phải thanh toán một lần. Về tài sản chung và nợ chung không có.

Các ngày 07/10/2019 Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và tiến hành hòa giải, tại phiên hòa giải anh Lâm Văn C và chị Vi Thị K đã thuận tình ly hôn, về con chung đã thống nhất giao cháu Lâm Đình Tiến Đ cho anh Lâm Văn C trực tiếp nuôi dưỡng, nhưng anh Lâm Văn C yêu cầu chị Vi Thị K cấp dưỡng nuôi con một lần với số tiền 108.000.000đồng, chị Vi Thị K cho rằng chị đồng ý cấp dưỡng theo tháng và không có khả năng cấp dưỡng một lần, các bên không thỏa thuận được phương thức cấp dưỡng. Về tài sản chung và nợ chung không có. Về tài sản riêng, anh Lâm Văn C thừa nhận anh đang quản lý tài sản riêng của chị K là 01 chiếc xe mô tô và 01 chiếc máy cày, sau ly hôn anh tự nguyện giao lại cho chị K các tài sản trên, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tại phiên tòa các bên vẫn giữ nguyên quan điểm của mình và không thỏa thuận được phương thức cấp dưỡng.

Tài sản riêng của chị hiện nay anh Lâm Văn C đang tạm thời quản lý là 01 xe mô tô nhãn hiệu DAEMACO, biển kiểm soát 12K9-3723 và 01 chiếc máy cày, các đương sự đã tự thỏa thuận về tài sản, sau ly hôn chị Vi Thị K yêu cầu ghi nhận việc thỏa thuận trong bản án.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về quá trình tiến hành tố tụng của Thẩm phán, Thư ký và tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, đương sự khi tham gia tố tụng đã được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ, nên không có kiến nghị gì;

Kiểm sát viên đề nghị áp dụng các Điều 56, 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH13 ngày 13/6/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Về nội dung, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đề nghị Hội đồng xét xử, giải quyết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và pháp luật có liên quan.

XÉT THẤY:

[1] Về quan hệ pháp luật: Yêu cầu ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn. Tòa án đã tiến hành thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, tiến hành phiên họp kiểm tra tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, các đương sự không có ý kiến khiếu nại gì.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vi Thị K và anh Lâm Văn C kết hôn có đăng ký kết hôn ngày 02/3/2016 tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện B, tỉnh Lạng Sơn, là hôn nhân hợp pháp.

[3] Về yêu cầu giải quyết cho ly hôn: Tại phiên tòa giữa chị Vi Thị K và anh Lâm Văn C thấy không còn tình cảm vợ chồng, nên đã thuận tình ly hôn, nên cần công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con chung: Vợ chồng chị Vi Thị K và anh Lâm Văn C có 01 người con chung là cháu Lâm Đình Tiến Đ, sinh ngày 31/3/2016, hiện nay đang do anh Lâm Văn C nuôi dưỡng, các bên thỏa thuận sau ly hôn giao người con chung cho anh Lâm Văn C trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, về cấp dưỡng chị Vi Thị K đồng ý theo yêu cầu của anh Lâm Văn C về mức cấp dưỡng 600.000đồng/tháng, anh Lâm Văn C yêu cầu cấp dưỡng một lần, chị Vi Thị K trình bày có đi làm thuê ở công ty không ổn định, thu nhập chỉ được khoảng 5.000.000đồng/tháng, nên không có khả năng để cấp dưỡng một lần mà chấp nhận trả theo tháng. Thấy: Các bên không thỏa thuận được phương thức cấp dưỡng, thấy yêu cầu cấp dưỡng một lần của anh Lâm Văn C là không có căn cứ, nên cần buộc chị Vi Thị K cấp dưỡng theo tháng với mức các bên đã thỏa thuận là 600.000đồng/tháng và xem xét về nghĩa vụ chậm trả là phù hợp với khả năng và thu nhập của chị Vi Thị K. Đồng thời xem xét quyền thăm nom con chung của chị Vi Thị K là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên không xem xét. Tài sản riêng: Các đương sự đã tự thỏa thuận về việc giao trả tài sản, đề nghị Tòa án ghi nhận trong bản án, nên cần ghi nhận việc thỏa thuận trong bản án.

[6] Về án phí: Chị Vi Thị K phải chịu phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đồng và án phí cấp dưỡng là 300.000đồng. Tổng cộng án phí chị Vi Thị K phải chịu là 600.000đồng.

[7] Ý kiến và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên cần xem xét để áp dụng trong việc giải quyết vụ án.

Đương sự có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56, Điều 57, khoản 1 Điều 81, khoản 3 Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; các khoản 1 và 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 8 Điều 26, các điểm a, d khoản 5 Điều 27 của Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ vợ chồng: Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị Vi Thị K với anh Lâm Văn C.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa chị Vi Thị K và anh Lâm Văn C về việc giao người con chung là cháu Lâm Đình Tiến Đ, sinh ngày 31/3/2016, cho anh Lâm Văn C trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng: Buộc chị Vi Thị K đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 600.000đồng, phương thức cấp dưỡng theo tháng, thời gian thực hiện từ tháng 11/2019 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chị Vi Thị K được quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải trả tiền chưa trả được thì còn phải trả lãi chậm trả ứng với số tiền và thời gian chậm trả theo quy định tại các khoản 1 và 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về tài sản: Ghi nhận sự thỏa thuận về tài sản riêng của chị Vi Thị K hiện nay anh Lâm Văn C đang tạm thời quản lý là 01 xe mô tô nhãn hiệu DAEMACO, biển kiểm soát 12K9-3723 và 01 chiếc máy cày. Sau khi ly hôn chị Vi Thị K sẽ lấy lại tài sản trên để quản lý, sử dụng, định đoạt.

4. Về án phí: Chị Vi Thị K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 300.000,đồng, án phí cấp dưỡng là 300.000,đồng. Tổng cộng là 600.000đồng (*sáu trăm nghìn đồng*) để sung công quỹ Nhà nước.

Xác nhận chị Vi Thị K đã nộp 300.000,đồng theo biên lai nộp tiền tạm ứng án phí số AA/2015/0000670 ngày 01/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn. Nay chị Vi Thị K phải nộp thêm 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) còn thiếu.

5. Quyền kháng cáo: Chị Vi Thị K, anh Lâm Văn C có mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6 ,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Bình Gia;
- Chi cục THADS huyện Bình Gia;
- Đương sự;
- UBND xã Y;
- Lưu hồ sơ + Tổ HCTP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(*đã ký và đóng dấu*)

Nguyễn Văn Khởi

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Văn Đoán Dương Công Trang

Nguyễn Văn Khởi

